TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 18** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2026/HS-ST
Ngày: 25-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Xuân Tạo;

2/ Ông Lê Văn Đặng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 312/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Văn Hoàng D, sinh năm 2000, tại tỉnh Cà Mau; HKTT: Ấp B, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (nay là xã P, tỉnh Cà Mau); chổ ơ: Khu phố G, phường C, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Minh L, sinh năm 1975 và bà Lê Thị T, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 16/11/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 14 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đối với hành vi thực hiện ngày 15/7/2020. Bị cáo chấp hành án tại Trại giam A đến ngày 15/9/2021 thì chấp hành xong, đã chấp hành xong án phí ngày 15/01/2021.

- Ngày 15/01/2021, bị cáo bị Công an thị xã B, tỉnh Bình Dương xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khỏe người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Lâm Khắc T1, sinh năm 2002; HKTT: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau (nay là xã T, tỉnh Cà Mau); chỗ ơ: Đường N, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

+ Ông Lâm Nhật B, sinh năm 2003; HKTT: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau (nay là xã T, tỉnh Cà Mau); chỗ ơ: Nhà T, Đường N, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

+ Ông Hà Thế B1, sinh năm 2001; HKTT: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long); chỗ ơ: Nhà T, đường N, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

+ Ông Danh Keo Sâm B2, sinh năm 2001; HKTT: Tổ C, khu phố E, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang (xã A, tỉnh An Giang); chỗ ơ: Số E, đường N, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

+ Ông Trương Văn T2, sinh năm 1996; HKTT: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh An Giang (nay là xã T, tỉnh An Giang); chỗ ơ: đường N, khu phố G, phường C, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

+ Ông Lê Văn N, sinh năm 1996; HKTT: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã C, tỉnh An Giang); chỗ ơ: Nhà T, đường N, khu phố , phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thanh N1, sinh năm 1993; HKTT: Khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang (nay là phường C, tỉnh An Giang); chỗ ơ: Nhà T, đường N, khu phố D, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

+ Bà Huỳnh Thị L1, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long); chỗ ơ: Tạp hóa K, đường D, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

+ Bà Trần Thị T3, sinh năm 1986; HKTT: Xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (nay là xã D, tỉnh Nghệ An); chỗ ơ: Đường D, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Duy K, sinh năm 2008; HKTT: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là xã T, tỉnh Cà Mau); chỗ ơ: Đường T, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Trần Minh T4, sinh năm 2007. Vắng mặt.

+ Bà Phan Thị Thu T5, sinh năm 2008. Vắng mặt.

+ Bà Trần Thị Diễm S năm 2004. Vắng mặt.

+ Ông Phạm Tấn L2, sinh năm 1992. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Văn Hoàng D, Lâm Khắc T1 và Lâm N2 Bản là bạn quen biết với nhau. Khoảng 12 giờ ngày 10/7/2024, B và bạn là Nguyễn Duy K đi đến phòng trọ của bị cáo Văn Hoàng D chơi. Trong lúc ngồi nói chuyện, K nói với bị cáo Văn Hoàng D là Nguyễn Thanh P, sinh năm 2000, nơi thường trú: Ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, là bạn của K có mượn tiền K nhưng không trả. Lúc này, bị cáo D nói K gọi điện thoại cho P để bị cáo D nói chuyện. Sau khi K gọi điện thoại cho bị cáo D thì bị cáo D hỏi P "Sao thiếu tiền K không trả", P trả lời với bị cáo D "Giờ không thích trả đánh lộn được không", bị cáo D trả lời "Nếu nói vậy thì chiều nay gặp nhau ở quán C". Lúc này, bị cáo D gọi điện thoại cho Danh K1 Sâm Bắch kể sự việc trên cho B2 nghe, do D biết B2 là bạn của P. Lúc này, B2 nói với bị cáo D để B2 gọi điện thoại hẹn P ra quán cà phê cạnh đường D thuộc khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh) và rồi điện thoại bị cáo D xuống gặp P nói chuyện.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/7/2024, bị cáo D không thấy B2 gọi điện thoại nên bị cáo D gọi cho B2 hỏi "Ở đâu để gặp P nói chuyện", B2 trả lời "Đang ở quán cà phê đường D". Lúc này, bị cáo D rủ T1, B và Hà Thế B1 đến gặp B2. Khoảng 10 phút sau, nhóm D đến thì nhìn thấy P và B2 đang ngồi trong

quán cà phê nên nhóm bị cáo D dừng xe lại trước quán rồi bị cáo D đi vào quán hỏi P "Sao thiếu tiền K không trả". Lúc này, bị cáo P không trả lời mà đứng dậy bước đi ra đường thì T1 cầm mũ bảo hiểm đánh vào vùng đầu của P một cái. P lao vào đánh trả lại T1 bằng tay không, bị cáo D thấy vậy nên lấy một cái ly thủy tinh ở trên bàn cầm trên tay xông vào định đánh P thì B2 ôm bị cáo D lại nên bị cáo D không đánh được P. Tiệp lao vào ôm vật P ngã xuống đường và đánh liên tục vào người P bằng tay không thì P vùng người đứng dậy và lấy trong túi quần ra một con dao bấm cầm ở tay phải. Tiệp, B1 và B thấy P cầm dao nên bỏ chạy thì P cầm dao đuổi theo đâm trúng vào vai của T1 một cái thì T1 tiếp tục bỏ chạy nên P không đuổi theo mà bỏ đi. Thấy vậy, bị cáo D chạy qua tiệm bán tạp hóa cạnh đường D, cách đó khoảng 20m của bà Huỳnh Thị L1 rồi tự ý chạy vào bên trong lục tìm và lấy được 01 con dao loại lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ dài khoảng 50cm trên kệ bếp rồi cầm theo dao chạy ra đường D vừa chạy, vừa la hét, chửi bới để tìm đánh P nhưng do P đã bỏ đi nên bị cáo D đã vứt bỏ dao rồi đưa T1 đến đến Bệnh viện Đ để điều trị vết thương. Sau đó, bị cáo D gọi điện thoại cho Trương Văn T2 nói cho T2 nghe việc T1 bị P dùng dao đâm, rồi đi đến quán cà phê đường D thì bị cáo D thấy T2, Lê Văn N, Nguyễn Thanh N1 và khoảng 3-4 người không rõ lai lịch đang đứng đợi sẵn ở đây. Lúc này, T2 hỏi bị cáo D nhà của P nên D gọi điện thoại hỏi bạn tên Tí T6 (chưa rõ lai lịch) thì Tí T6 chạy đến dẫn bị cáo D và nhóm của T2 đến phòng trọ của P cạnh đường D, thuộc khu phố F, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, bị cáo D và nhóm người của T2 đi vào phòng trọ tìm P nhưng không gặp nên cả nhóm chuẩn bị bỏ đi thì lực lượng Công an phường T tuần tra phát hiện nên cả nhóm bỏ chạy. Lực lượng Công an đã thu giữ được tại 02 con dao tự chế của N và N1 vứt bỏ lại. Sau đó, Công an phường T đã tiến hành kiểm tra xác minh và mời bị cáo Văn Hoàng D và các đối tượng liên quan làm việc. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là thành phố Hồ Chí Minh) giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 02 con dao tự chế (01 con dao cán bằng ống tuýp ống Ø27, có chiều dài 1,4m, lưỡi dao bằng sắt dài 43cm, rộng 80mm; 01 con dao tự chế, cán bằng ống tuýp ống Ø27, có chiều dài 1,5m, lưỡi dao bằng sắt dài 23cm, rộng 65mm).

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 670/2024/KLGĐ-TTPY ngày 12/11/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Lâm Khắc T1 là 01%.

Ngày 15/7/2024, Lâm Khắc T1 có đơn yêu cầu không khởi tố vụ án về hành vi gây thương tích của Nguyễn Thanh P.

Ngày 15/11/2024, Ủy ban nhân phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hồ Chí Minh) ban hành công văn số 40/UBND-NC đề nghị xem xét xử lý đối với vụ Gây rối trật tự công cộng xảy ra ngày 10/7/2024 tại Khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Ngày 02/10/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ban hành quyết định truy tìm người số A1276/QĐ-CSHS để truy tìm đối tượng Nguyễn Thanh P nhưng chưa có kết quả.

Quá trình điều tra xác định 02 con dao tự chế (01 con dao cán bằng ống tuýp ống Ø27, có chiều dài 1,4m, lưỡi dao bằng sắt dài 43cm, rộng 80mm; 01 con dao tự chế, cán bằng ống tuýp ống Ø27, có chiều dài 1,5m, lưỡi dao bằng sắt dài 23cm, rộng 65mm) là của Nguyễn Thanh N1 và Lê Văn N.

Đối với hành vi mang theo hung khí đi đánh nhau của Nguyễn Thanh N1 và Lê Văn N nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 25/4/2026, Phòng C1 Công an Thành phố H đã ban hành quyết định xử phạt hành chính theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, bị cáo Văn Hoàng D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

* Tại Cáo trạng số 46/CT-VKS-KV ngày 26/5/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Văn Hoàng D về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Ngày 29/6/2026, Tòa án nhân dân Khu vực 18 ban hành quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 67/2026/HSST-QĐ yêu cầu điều tra bổ sung làm rõ hành vi của Nguyễn Thanh N1, Lê Văn N, Trương Văn T2 và đồng phạm khác. Tuy nhiên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Văn Hoàng D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao cán bằng ống tuýp ống Ø27, có chiều dài 1,4m, lưỡi dao bằng sắt dài 43cm, rộng 80mm và 01 con dao tự chế, cán bằng ống tuýp ống Ø27, có chiều dài 1,5m, lưỡi dao bằng sắt dài 23cm, rộng 65mm). Xét, vật chứng không có giá trị sử dụng, N1 và N không có yêu cầu nhận lại nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Đối với Lâm Khắc T1 và Nguyễn Thanh P có hành vi đánh nhau dẫn đến Tiệp bị thương tích 01% nhưng do T1 có đơn xin rút yêu cầu khởi tố xử lý hành vi của P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không khởi tố hành vi của Nguyễn Thanh P là có căn cứ.

- Đối với Trương Văn T2, Lê Văn N, Nguyễn Thanh N1 và một số đối tượng khác có hành vi rủ nhau đi đến nhà trọ của Nguyễn Thanh P tìm P để đánh nhưng không tìm được nên cả nhóm bỏ về. Ngày 12/3/2026, Công an phường T ra quyết định xử phạt hành chính đối hành vi vi phạm quy định về trật tự công cộng đối với T2, N và N1.

* Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 46/CT-VKSHCM-KV ngày 26/5/2026 của Viện Kiểm sát nhân nhân Khu vực 18 đã truy tố và không tranh luận gì.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 18, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 10/7/2024, tại đoạn đường D, thuộc khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), trong lúc đánh nhau với Nguyễn Thanh P và thấy P cầm dao thì bị cáo Văn Hoàng D đã có hành vi chạy vào tiệm tạp hóa

cạnh đường D, cách đó khoảng 20m của bà Huỳnh Thị L1, tự ý lục tìm được 01 con dao cán bằng gỗ dài khoảng 50cm (không rõ kích thước cụ thể) trên kệ bếp rồi cầm theo dao vừa chạy ra đường D, vừa la hét, chửi bới để tìm đánh Nguyễn Thanh P. Hành vi của Văn Hoàng D đã làm mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 46/CT-VKSHCM-KV ngày 26/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 18 và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Ngày 29/6/2026, Tòa án nhân dân Khu vực 18 ban hành quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 67/2026/HSST-QĐ yêu cầu điều tra bổ sung làm rõ hành vi của Nguyễn Thanh N1, Lê Văn N, Trương Văn T2 và đồng phạm khác. Tuy nhiên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Do đó, Tòa án xét xử bị cáo Văn Hoàng D về hành vi "*Gây rối trật tự công cộng*" mà Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 đã truy tố.

[4] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm bị cáo Văn Hoàng D thực hiện là nghiêm trọng do có mức cao nhất khung hình phạt đến 07 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tội phạm do bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, nếp sống văn minh, hoạt động bình thường ở nơi công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, về nhận thức bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều này cho thấy bị cáo coi thường pháp luật. Để góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự, giữ gìn nếp sống văn minh của địa phương, Hội đồng xét xử xem xét quyết định áp dụng mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo suy nghĩ lại hành vi phạm tội và nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội Văn Minh X là thương binh 4/4. Đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[7] Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao cán bằng ống tuýp ống Ø27, có chiều dài 1,4m, lưỡi dao bằng sắt dài 43cm, rộng 80mm;

01 con dao tự chế, cán bằng ống tuýp ống Ø27, có chiều dài 1,5m, lưỡi dao bằng sắt dài 23cm, rộng 65mm). Xét, đây là vật chứng không có giá trị sử dụng, N1 và N không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Trách nhiệm dân sự: Các đương sự trong vụ án không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[10] Đối với Lâm Khắc T1 và Nguyễn Thanh P có hành vi đánh nhau dẫn đến Tiệp bị thương tích 01% nhưng do T1 có đơn xin rút yêu cầu khởi tố xử lý hành vi của P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không khởi tố hành vi của P là có căn cứ.

[11] Đối với đối tượng Nguyễn Thanh P. Ngày 02/10/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ban hành Quyết định truy tìm người số A1276/QĐ-CSHS để truy tìm đối tượng Nguyễn Thanh P nhưng chưa có kết quả. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng này. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

[12] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí hình sự: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 38; Điều 46; Điều 47; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 298; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Văn Hoàng D phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt bị cáo Văn Hoàng D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/12/2024.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao cán bằng ống tuýp ống Ø27, có chiều dài 1,4m, lưỡi dao bằng sắt dài 43cm, rộng 80mm và 01 (một) con dao tự chế, cán bằng ống tuýp ống Ø27, có chiều dài 1,5m, lưỡi dao bằng sắt dài 23cm, rộng 65mm).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

+ Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/8/2026).

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 18, TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THA DS Khu vực 18, TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PV 06 CA TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng Phòng PC 10 CA TP. Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Bố Lá (Cơ sở 2), Trại tạm giam số 2 – CA TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Quang Bảo